



CTY CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG & PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ  
TP. HỒ CHÍ MINH (FIDECO)  
28 PHÙNG KHẮC KHOAN, QUẬN 1, TP. HỒ CHÍ MINH,  
VIETNAM

ĐT: 3822 1043 - 3823 0562 · FAX: 3822 5241



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

QUÝ II NĂM 2017



**CÔNG TY CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ TP. HỒ CHÍ MINH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2 NĂM 2017  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2017**



**CÔNG TY CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ TP. HỒ CHÍ MINH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ 2 NĂM 2017  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2017**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Tổng Giám đốc	2
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Mẫu số B 01 – DN/HN)	3
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Mẫu số B 02 – DN/HN)	6
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (Mẫu số B 03 – DN/HN)	7
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (Mẫu số B 09 – DN/HN)	9

**CÔNG TY CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ TP. HỒ CHÍ MINH**

**THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

**Giấy chứng nhận  
đăng ký doanh nghiệp  
công ty cổ phần**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 059081 do Trọng tài kinh tế TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 12 -năm 1993.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300590663, thay đổi lần thứ 32 ngày 24 tháng 11 năm 2016, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

**Hội đồng Quản trị**

Ông Trần Bảo Toàn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Vũ Bảo Hoàng	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Ngọc Trường Chinh	Thành viên
Ông Quan Minh Tuấn	Thành viên
Ông Lưu Minh Thiện	Thành viên

**Ban kiểm soát**

Bà Nguyễn Thùy Trang	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên
Ông Trần Cao Long	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Đoàn Ngọc Quang	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

**Người đại diện theo  
pháp luật**

Ông Đoàn Ngọc Quang	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

**Trụ sở chính**

28 Phùng Khắc Khoan, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ TP. HỒ CHÍ MINH**  
**TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CỦA CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**HỢP NHẤT**

Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP. Hồ Chí Minh (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

**PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Theo đây, Tổng Giám đốc phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 3 đến trang 39. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tại Việt Nam.



Đoàn Ngọc Quang  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 30 tháng 7 năm 2017

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	T.M	30.06.2017	31.12.2016
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>555,710,497,390</b>	<b>517,004,531,596</b>
<b>I</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>3</b>	<b>11,715,326,694</b>	<b>9,051,082,407</b>
1	Tiền	111		11,339,447,318	4,684,196,622
2	Các khoản tương đương tiền	112		375,879,376	4,366,885,785
<b>II.</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>212,301,660,464</b>	<b>223,954,956,464</b>
1	Chứng khoán kinh doanh	121	4	212,301,660,464	224,223,114,264
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	122	4	-	(268,157,800)
<b>III.</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>279,874,084,859</b>	<b>243,293,147,708</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	44,890,243,819	36,895,809,582
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	130,822,962,712	105,037,487,352
4	Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	134		995,387,741	2,103,621,690
5	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	7(a)	10,303,750,000	9,568,750,000
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	100,988,743,365	97,914,481,862
7	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	9	(8,127,002,778)	(8,227,002,778)
<b>IV.</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>45,546,896,606</b>	<b>32,820,680,399</b>
1	Hàng tồn kho	141	10	45,765,370,606	33,039,154,399
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	10	(218,474,000)	(218,474,000)
<b>V.</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>6,272,528,768</b>	<b>7,884,664,618</b>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1,023,166,081	1,937,617,277
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152	16(a)	4,246,975,156	4,470,364,682
3	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16(a)	1,002,387,531	999,676,292
5	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	477,006,367

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 39 là một phần hợp thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2017

(tiếp theo)

Đơn vị tính : VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	T.M	30.06.2017	31.12.2016
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>350,197,670,136</b>	<b>353,403,151,683</b>
<b>I.</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>3,369,663,076</b>	<b>3,681,027,985</b>
5	Phải thu về cho vay dài hạn	215	7(b)	-	538,000,000
6	Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	3,369,663,076	3,143,027,985
7	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	217		-	-
<b>II.</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>204,087,284,893</b>	<b>211,913,103,992</b>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	11(a)	125,319,656,493	130,445,654,404
	- Nguyên giá	222		190,518,422,505	190,043,592,550
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(65,198,766,012)	(59,597,938,146)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224	11(b)	71,172,843,766	73,714,731,040
	- Nguyên giá	225		76,919,719,342	76,919,719,342
	- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(5,746,875,576)	(3,204,988,302)
3	Tài sản cố định vô hình	227	11(c)	7,594,784,634	7,752,718,548
	- Nguyên giá	228		9,142,410,435	9,142,410,435
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,547,625,801)	(1,389,691,887)
<b>III.</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>12</b>	<b>10,000,303,824</b>	<b>10,102,412,760</b>
	- Nguyên giá	231		32,478,913,051	32,478,913,051
	- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(22,478,609,227)	(22,376,500,291)
<b>IV.</b>	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>129,415,936,829</b>	<b>124,210,210,349</b>
1	- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	13	129,372,436,829	124,210,210,349
2	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		43,500,000	-
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		450,000,000	450,000,000
4	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(450,000,000)	(450,000,000)
<b>VI.</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3,324,481,514</b>	<b>3,496,396,597</b>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261		1,252,482,934	1,426,677,776
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		346,498,740	344,218,981
5	Lợi thế thương mại	269	14	1,725,499,840	1,725,499,840
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>			<b>905,908,167,526</b>	<b>870,407,683,279</b>

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 39 là một phần hợp thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

